

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25-8-2020
V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Huỳnh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xuôi

Ông Nguyễn Hữu Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 212/2020/TLST-HN ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Kim Thị Q, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện L, tỉnh TV.

Bị đơn: anh Danh H, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã H, huyện L, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08-7-2020 và bản tự khai ngày 10-8-2020 nguyên đơn chị Kim Thị Q trình bày: Chị với anh Danh H quen biết nhau được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện B, tỉnh KG vào ngày 18/12/2008. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình và quan điểm sống thường bất đồng quan điểm nên mâu thuẫn vợ chồng thường xuyên xảy ra, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt. Năm 2014, anh Hiệp bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột ở, từ đó chị và anh Hiệp sống ly thân cho đến nay. Nay chị yêu cầu xin được ly hôn với anh Danh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con tên Danh Thị Lan Ph, sinh ngày 25/5/2007, hiện con đang sống với chị. Sau khi ly hôn, con theo ai thì người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 10-8-2020 bị đơn anh Danh H trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của vợ anh là chị Kim Thị Q về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như nội dung trong đơn khởi kiện của chị Q. Nay chị Q yêu cầu xin ly hôn anh cũng đồng ý theo yêu cầu của chị Q và đồng ý theo nguyện vọng của con muốn ở với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Theo bản khai cháu Danh Thị Lan Ph có ý kiến: Sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ là Kim Thị Q.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01 ngày 18 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn Thứ 3, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp cho chị Kim Thị Q và anh Danh H đã xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Yêu cầu xin ly hôn của chị Kim Thị Q đối với anh Danh H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp S, xã H, huyện L, tỉnh TV. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Càng Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị Kim Thị Q xin ly hôn với anh Danh H nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường hay mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến anh Hiệp bỏ về nhà mẹ ruột ở tỉnh Kiên Giang sống từ năm 2014 đến nay. Từ đó, chị Q và anh Hiệp mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, liên lạc với nhau, thân ai nấy sống. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng chị Q và anh Hiệp đã không sống với nhau, không còn mang lại hạnh phúc cho nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm cho nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Tại bản khai ngày 10-8-2020 anh Hiệp cũng thừa nhận có sự mâu thuẫn vợ chồng nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị Q. Hội đồng xét xử thấy rằng theo bản tự khai của chị Q và anh Hiệp đều

thống nhất ly hôn. Nghĩ nên ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Q và anh Hiệp theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 người con tên Danh Thị Lan Ph, sinh ngày 25/5/2007, hiện con đang sống với chị Q. Theo bản khai, cháu Lan Phương có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Q. Tại bản tự khai của chị Q và anh Hiệp đều thống nhất theo nguyện vọng của con muốn sống với ai thì người đó nuôi. Do đó, sau khi ly hôn chị Q được tiếp tục nuôi con tên Danh Thị Lan Ph, sinh ngày 25/5/2007 là phù hợp, sẽ đảm bảo về mặt tâm, sinh lý và sinh hoạt, học tập của con tốt hơn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: chị Q không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Q và anh Hiệp đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Q với anh Danh H tự nguyện thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 01 ngày 18 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thị trấn Thứ 3, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang cấp cho chị Kim Thị Q và anh Danh H không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Kim Thị Q được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Danh Thị Lan Ph, sinh ngày 25/5/2007.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Danh H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên hoặc hạn chế quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

4. Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Kim Thị Q và anh Danh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi nào có tranh chấp các bên có quyền khởi kiện trong vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Kim Thị Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000273 ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long. Do đó, chị Q không phải nộp tiếp.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Chị Kim Thị Q và anh Danh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện L;
- CCTHADS huyện L;
- UBND TT T, huyện B, tỉnh KG;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Huỳnh Liêm

